

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 29/9/2023
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Nguyễn Văn Tho

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38C/2023/QĐ – HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Kim Th, sinh năm: 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Lộc, xã Phú H, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.

Bị đơn: Ông Phan Việt A, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Trí B1, xã Phú H, huyện Châu Th, tỉnh Hậu G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn, bà Đinh Thị Kim Th trình bày: Bà và ông A chung sống như vợ chồng năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vào thời gian đầu vợ chồng cũng hạnh phúc nhưng thời gian sau này thì giữa ông bà xảy ra nhiều bất hòa, mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, cãi nhau nên từ đó vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Nay bà Th yêu cầu ly hôn với ông A.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Phan Phúc Thịnh (nam), sinh ngày 20/3/2023. Bà Th đang trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Việt A trình bày: Ông thống nhất với phần trình bày của bà Th về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, nợ chung, tài sản chung. Do tình cảm không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Thoa.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Phan Phúc Thịnh (nam), sinh ngày 20/3/2023. Ông A thống nhất giao con cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Ông A không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định còn bị đơn thì chưa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th đối với ông Án. Con chung: Giao cháu Phan Phúc Thịnh cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Bà Th yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình. Tại phiên tòa, bà Th thay đổi mức cấp dưỡng, chỉ yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Xét việc thay đổi này là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu nên chưa đề cập giải quyết. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Do hôn nhân không hạnh phúc nên bà Đinh Thị Kim Th yêu cầu được ly hôn với ông Phan Việt Án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, nuôi con, bị đơn có nơi cư trú tại ấp Phú Trí B, xã Phú Hữu thuộc địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Tại phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định, bị đơn đã được vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Đinh Thị Kim Th và ông Phan Việt A tự nguyện chung sống như vợ chồng, có tổ chức đám cưới theo phong tục cổ truyền và đăng ký kết hôn năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà Th thì cuộc sống của vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau này thì xảy ra nhiều

mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng cãi nhau, bất đồng quan điểm sống nên từ đó tình cảm không còn. Nay bà Th yêu cầu ly hôn với ông Án. Quá trình giải quyết vụ án ông A cũng thống nhất với bà Th về quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn, do không còn tình cảm nữa nên ông cũng đồng ý ly hôn với bà Thoa. Xét thấy, việc tự thoả thuận ly hôn của bà Thoa, ông A là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

[3] Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Phan Phúc Thịnh (nam), sinh ngày 20/3/2023. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự tự thoả thuận thống nhất bà Th được quyền nuôi con cho đến khi con tròn 18 tuổi, ông A chưa phải cấp dưỡng nuôi con do bà Th chưa yêu cầu (Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/7/2023 giữa các đương sự). Tuy nhiên, vào ngày 03/8/2023 bà Th thay đổi ý kiến và có đơn yêu cầu thay đổi nội dung hoà giải thành, yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Toà án cũng đã tiến hành mở phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải lại vụ án, tiến hành triệu tập ông A để tham gia phiên họp, phiên hoà giải nhưng ông A vắng mặt, không đến tham gia. Toà án cũng đã thông báo yêu cầu của bà Th đối với ông A về việc cấp dưỡng. Theo thông tin bà Th cung cấp thì ông A có đi làm, có thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng. Toà án đã thông báo về thời hạn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nhưng đã quá thời hạn nêu trong thông báo mà bà Th không cung cấp được chứng cứ có liên quan đến ông A đi làm ở đâu, cơ quan, tổ chức nào, mức thu nhập hàng tháng là bao nhiêu tiền. Do đó, việc bà Th yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận nhưng về mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng của bà Th là chưa có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa, bà Th hay đổi mức cấp dưỡng, chỉ yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Xét thấy, yêu cầu này là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn Đinh Thị Kim Th là có cơ sở chấp nhận nhưng về mức cấp dưỡng sẽ điều chỉnh lại theo quy định pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Bà Đinh Thị Kim Th được ly hôn với ông Phan Việt Ân.

[3] Về con chung: Giao con chung là Phan Phúc Thịnh (nam), sinh ngày 20/3/2023 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Ông A phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm no, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị Kim Th phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp theo Biên lai số 0011244 ngày 12/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Bà Th đã nộp đủ án phí.

[7] Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo vụ án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

[8] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H Châu Thành;
- THADS H Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thuý Hương